

Bản án số: 392/2026/HNGĐ-
ST

Ngày: 24-7-2026
V/v “*Tranh chấp về
xác định cha cho con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tưởng Thị Thu.

2. Bà Trần Thị Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sầm Văn N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn K, xã K, tỉnh Tuyên Quang.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị T và anh N do hai bên tự nguyện có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã P (nay là xã K) tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, chị T và anh N có 01 con chung là cháu Sầm Thị Hoài T1, sinh ngày 21/02/2018. Do mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh N sống ly thân với nhau từ tháng 03/2025. Ngày

26/9/2025 chị T và anh N đã ly hôn theo Bản án số 135/2025/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân khu vực 2- Tuyên Quang. Trong thời gian sống ly thân, chị T có quen biết và quan hệ tình cảm với anh Trần Văn C và sinh được 01 cháu bé dự kiến đặt tên Trần Thành Đ, sinh ngày 15/01/2026, theo giấy chứng sinh số 132, quyền số QUYENSO2026, nơi cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Cháu Đ được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân, nhưng trên thực tế chị T và anh N đã sống ly thân với nhau từ tháng 03 năm 2025 nên cháu Đ không phải con của chị T và anh N. Do cháu Đ sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh N nên đến nay chị T chưa đăng ký khai sinh cho cháu Đ được. Ngày 09/12/2025 chị T và anh Trần Văn C đã đăng ký kết hôn, nay chị T đề nghị xác định anh Trần Văn C là cha của cháu bé dự định đặt tên là Trần Thành Đ, sinh ngày 15/01/2026 theo giấy chứng sinh số 132, quyền số QUYENSO2026, nơi cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn C trình bày:

Anh C và chị Hoàng Thị T có quan hệ tình cảm với nhau, sau đó chị T sinh được 01 cháu bé dự kiến đặt tên Trần Thành Đ, sinh ngày 15/01/2026, khi đó chị T và anh N đang là vợ chồng nhưng sống ly thân với nhau. Ngày 26/9/2025 chị T đã ly hôn với anh N, đến ngày 09/12/2025 anh C và chị T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh C và chị T chưa đăng ký khai sinh cho cháu Đ được, nay chị T khởi kiện đề nghị xác định anh C là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Trần Thành Đ, sinh ngày 15/01/2026 theo giấy chứng sinh số 132, quyền số QUYENSO2026, nơi cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh T anh C hoàn toàn nhất trí vì tôi thấy rằng cháu Đ đúng là con của anh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sầm Văn N không có lời khai, vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải nên không có ý kiến trình bày với các ý kiến khởi kiện của nguyên đơn, cũng như các ý kiến trình bày của bị đơn.

Theo Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Đ1, kết luận: Trần Văn C, sinh ngày 11/3/1987, Căn cước công dân số 008087009962 có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Trần Thành Đ, sinh ngày 15/01/2026 theo Giấy chứng sinh số seri 132, quyền số QUYENSO2026, ngày cấp 15/01/2026, nơi cấp: Bệnh viện đa khoa tỉnh T, độ tin cậy > 99,9999%.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị T và bị đơn anh Trần Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án. Đề nghị Tòa án xác định anh Trần Văn C là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Trần Thành Đ, sinh ngày 15/01/2026 tại Giấy chứng sinh số seri 132, quyền số QUYENSO2026, ngày cấp 15/01/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Anh Trần Văn C nhận chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sầm Văn N vắng mặt, không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, các Điều 147, 160, 161, 162, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*tranh chấp về xác định cha cho con*” của chị Hoàng Thị T: Xác định cháu bé dự định đặt tên Trần Thành Đ, sinh ngày 15/01/2026 tại Giấy chứng sinh số seri 132, quyển số QUYENSO2026, ngày cấp 15/01/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T là con của anh Trần Văn C.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm xác định cha cho con, anh Trần Văn C và anh Sầm Văn N không phải chịu án phí xác định cha cho con. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Về chi phí giám định ADN: Chị Hoàng Thị T không đề nghị giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2- Tuyên Quang giải quyết Tranh chấp về xác định cha cho con với anh Trần Văn C; Anh Trần Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã P, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Tuyên Quang.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227, 228, 238 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án.

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị Hoàng Thị T có đăng ký kết hôn với anh Sầm Văn N, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn K (nay là thôn K), xã K, quá trình chung sống chị T và anh N nảy sinh mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân. Đến ngày 26/9/2025 chị Hoàng Thị T và anh Sầm Văn N ly hôn tại bản án số 135/2025/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân khu vực 2- Tuyên Quang.

Trong thời gian sống ly thân với anh Sầm Văn N, chị Hoàng Thị T có quen biết và chung sống như vợ chồng với anh Trần Văn C từ năm 2025, đã sinh một cháu bé dự định đặt tên Trần Thành Đ, sinh ngày 15/01/2026 tại Giấy chứng sinh số seri 132, quyền số QUYENSO2026, ngày cấp 15/01/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Chị T, anh C đều thừa nhận, cháu bé dự định đặt tên Trần Thành Đ do chị T sinh là con đẻ của anh Trần Thành Đ.

Cháu bé dự định đặt tên Trần Thành Đ được sinh ra sau khi chị Hoàng Thị T và anh Sầm Văn N đã ly hôn nên Tòa án nhân dân khu vực 2- Tuyên Quang khi giải quyết ly hôn không đề cập giải quyết đối với cháu Trần Thành Đ là đúng quy định.

Lời khai của chị Hoàng Thị T, anh Trần Văn C phù hợp với Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Đ1, kết luận: Trần Văn C, sinh ngày 11/3/1987, Căn cước công dân số 008087009962 có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Trần Thành Đ, sinh ngày 15/01/2026 theo Giấy chứng sinh số seri 132, quyền số QUYENSO2026, ngày cấp 15/01/2026, nơi cấp: Bệnh viện đa khoa tỉnh T, độ tin cậy > 99,9999%.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T xác định anh Trần Văn C là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Trần Thành Đ, sinh ngày 15/01/2026 theo Giấy chứng sinh số seri 132, quyền số QUYENSO2026, ngày cấp 15/01/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

[3] Về chi phí giám định ADN: Chị Hoàng Thị T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hoàng Thị T thuộc trường hợp được miễn nộp án phí và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định.

Anh Trần Văn C, Sầm Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xác định cha cho con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T.

1. Xác định anh Trần Văn C là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Trần Thành Đ, sinh ngày 15/01/2026 theo Giấy chứng sinh số seri 132, quyển số QUYENSO2026, ngày cấp 15/01/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

2. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về xác định cha cho con cho chị Hoàng Thị Tươi

Anh Trần Văn C và anh Sầm Văn N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm xác định cha cho con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2- Tuyên Quang;
- UBND xã Phù Lưu;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Thị Thu Trần Thị S

Đào Thị Bích N1

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2- Tuyên Quang;
- UBND xã Pác Cáp;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

